

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Tên gói thầu: Thiết bị số hoá và phần mềm

Quy mô của gói thầu: Cung cấp lắp đặt thiết bị - Số hoá thư viện - Phần mềm số hoá thư viện.

Dự án: Cải tạo, nâng cấp Thư viện Trường Đại học Tây Nguyên.

Chủ đầu tư: Trường Đại học Tây Nguyên

Tiến độ cung cấp hàng hóa: 90 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Trong bảng tóm tắt thông số kỹ thuật, thông số kỹ thuật của hàng hoá, tiêu chuẩn sản xuất, Nhà sản xuất được đưa ra dưới đây. Được hiểu rằng Nhà thầu có thể sử dụng bất kỳ sản phẩm, nhãn hiệu của bất cứ Nhà sản xuất nào, không bắt buộc Nhà thầu phải chọn đúng theo Nhà sản xuất trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây nhưng Nhà thầu phải chứng minh được rằng các đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn, thông dụng hơn, có chế độ bảo hành uy tín và dài hơn, giá trị thương hiệu sản xuất uy tín hơn, linh kiện thay thế phổ biến hơn,...) với yêu cầu chi tiết kỹ thuật đã nêu trong hồ sơ và đảm bảo phù hợp với Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Nhà nước quy định hiện hành.

- Nhà thầu khi chọn đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn, thông dụng hơn, có chế độ bảo hành uy tín và dài hơn, giá trị thương hiệu sản xuất uy tín hơn, linh kiện thay thế phổ biến hơn,...) với yêu cầu chi tiết kỹ thuật đã nêu đề nghị nhà thầu phải có trách nhiệm:

+ Chứng minh được tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng tương đương (bằng hoặc cao hơn, thông dụng hơn, có chế độ bảo hành uy tín và dài hơn, giá trị thương hiệu sản xuất uy tín hơn, linh kiện thay thế phổ biến hơn,...).

+ Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, kiểm định tính năng kỹ thuật, tính năng sử dụng và chất lượng, thời gian sử dụng, giá trị thương hiệu sản xuất uy tín hơn, linh kiện thay thế,... mà nhà thầu đưa ra khác với yêu cầu chi tiết kỹ thuật nêu trong hồ sơ chào hàng cạnh tranh thông qua một đơn vị

có chức năng.

- Đối với danh mục Hàng hóa tính hợp lệ chung của hàng hóa dự thầu gồm:

+ Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất);

+ Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất);

+ Tên nhà sản xuất;

+ Xuất xứ, nước sản xuất.

+ Mô tả thông số kỹ thuật đúng với thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đầy đủ và đúng với thông số kỹ thuật đúng với thông số kỹ thuật hàng hóa của nhà sản xuất.

- Nhà thầu cung cấp Catalogue (tài liệu mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu, không áp dụng đối với phụ kiện) sử dụng tiếng Việt. Trường hợp là tiếng nước ngoài khác, phải kèm bản dịch sang tiếng Việt (bản dịch do nhà thầu chịu trách nhiệm tính chính xác). Để đảm bảo tính xác thực, Nhà thầu phải nộp file scan catalogue có đóng dấu xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Hãng hoặc Nhà phân phối hoặc Catalogue được tải trực tiếp từ website của Nhà sản xuất/ Hãng kèm bảng liệt kê đường dẫn truy cập để tải catalogue.

- Nhà thầu phải cam kết toàn bộ hàng hóa chào trong hồ sơ dự thầu đều là hàng hóa chính hãng đúng bản quyền sở hữu không sao chép vi phạm bản quyền,... , mới 100% được sản xuất từ năm 2024 trở về sau (không phải hàng trưng bày), nguyên đai nguyên kiện, được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất (Nhà thầu nộp đính kèm tài liệu của Nhà sản xuất/ Hãng/ Nhà phân phối ủy quyền tại Việt Nam về việc xác nhận hàng hóa dự thầu là hàng chính hãng, mới 100% /hoặc trước khi giao hàng).

- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng.

- Nhà thầu phải cam kết hàng hóa an toàn, không độc hại.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp cho Chủ đầu tư Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ), Giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO) hoặc chứng nhận có giá trị tương đương trước khi giao hàng.

- Nhà thầu cam kết thu hồi tất cả hàng hóa nếu không đảm bảo chất lượng và không đạt về thông số kỹ thuật.

- Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được vận chuyển và lắp đặt theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư. Mọi chi phí liên quan đến vận chuyển lắp đặt do nhà thầu chịu.

1.2.2. Yêu cầu về thông số kỹ thuật hàng hóa, dịch vụ

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
I	Thiết bị phần cứng		

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
1	<p>Cổng an ninh cho 02 (hai) lối đi tương đương Nex. Gate Diamond - NEXBID</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm: Ăng-ten: 03 cánh; Bộ điều khiển tín hiệu: 01 bộ; Bộ đếm lượt người ra/vào thư viện: 01 bộ. - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ: RFID. + Tần số: 13.56 MHz. + An ninh: AFI/EAS, điều chỉnh được giá trị AFI. + Giao thức IC: ISO/IEC 15693, ISO 18000-3. + Tương thích với các loại tem RFID: SLIX, SLIX-2, SLI-L, Tag-it. + Hỗ trợ giao thức: SIP2. + Công nghệ phát hiện 3D. + Software: Nex.Analytics, Nex.Portal . + Số lối đi: 02. + Khoảng cách các lối đi: 90 – 160 cm. + Đếm được số lượt đọc giả ra vào thư viện. + Kết nối: Ethernet, WiFi, RS232, USB. + Bộ đếm: Integrated Bi-directional (in/out). + Màn hình hiển thị số đếm. + Công suất đầu đọc tem RFID: 4W. + Phát hiện được tên tài khoản, tên tài liệu trong trường hợp tài liệu mang ra cổng thư viện mà chưa làm thủ tục mượn/tài liệu bị trộm. + Sẽ phát tín hiệu báo động khi đối tượng mang tài liệu ra cổng thư viện mà chưa làm thủ tục mượn/trộm tài liệu. + Tín hiệu báo động: Âm thanh và đèn báo. + Hoàn toàn hiệu chỉnh được tín hiệu báo động. + Chất liệu khung nhôm, Ăng-ten bằng acrylic chất lượng cao. + Tiêu chuẩn đáp ứng: CE, FCC, EN 300- 330, EN 62368, EN 61000-3-3. + EN IEC 61000-3-2, EN 55032, EN 55035, EN 301 489-1, EN 301 301 	Bộ	01

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
	489-3, EN 62479. + ANSI C63.4 & 47 CFR Part 15.		
2	<p>Trạm đọc tem tại quầy thủ thư tương đương Nex.Station Shielded - NEXBID</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm: Bàn ăng-ten đọc; Đầu điều khiển đọc tem RFID. - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ: RFID. + Tần số: 13.56 Mz. + Giao thức IC: ISO/IEC 15693. + Tương thích với nhiều loại tem RFID: SLIX, SLIX-2, SLI-L, Tag-it. + Chất liệu: Composite. + Phần mềm: Nex.Matic Staff Tool Software. + Phục vụ công tác mượn trả. + Nhập thông tin cho sách mới. + Chuyển đổi dữ liệu từ Mã vạch sang Tem RFID và ngược lại. + Kết nối: RS232/RS485/Ethernet/USB. + Hỗ trợ giao thức SIP2. + Tiêu chuẩn đáp ứng: <ul style="list-style-type: none"> • RADIO LICENSE: Europa: EN 300 330, USA: FCC 47 CFR Teil 15, Canada: IC RSS-GEN, RSS-210. • EMV SAFETY: Low Voltage: EN 60950, Humans Exposure EN 50364 CE, RoHS certified. + Ăng-ten và đầu đọc được tích hợp trong cùng một khối. + Khoảng cách đọc: lên tới 25 cm. + Đọc đồng thời: 20 tem RFID/ 1 lần. + Kết nối được với đầu đọc mã vạch hoặc bàn phím. + Có thể tích hợp với máy mượn trả tự động. 	Bộ	02
3	Máy kiểm kê và truy tìm tài liệu cầm tay tương đương Nex. Inventory Mobile Reader - NEXBID	Bộ	01

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng: Kiểm kê kho sách, truy tìm sách, cập nhật trạng thái của sách, cập nhật lại trạng thái an ninh AFI. - Xử lý đồng thời nhiều danh sách. - Kết nối với cơ sở dữ liệu thông qua Wifi. - Kết nối với phần mềm kiểm kê và phân tích dữ liệu. - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ nhận dạng: RFID. + Tần số: 13.56 MHz. + ISO: ISO15693, ISO18000-3 Mode 1, ISO28560. + Tích hợp màn hình để cho phép dễ dàng theo dõi tiến độ của quá trình kiểm kê. + Có thể kết nối với máy tính PC và thiết bị di động. + Kết nối với máy tính: Wifi. + Tương thích với Hệ điều hành: Windows, Android. + Phần mềm: Android, Windows, Nexbib Classic Admin kết nối thông qua API. + Màn hình cảm ứng: 5 inch, Cảm ứng đa điểm 450 NITS LED. + Phần mềm: Android 10; upgradeable through Android 12 Software for inventory reader Nex.Portal connection through API. + Tốc độ đọc tem RFID: 30 tem/giây. + Đầu đọc là Tay cầm dài với ăng-ten rất linh hoạt trong việc đọc tài liệu khi kiểm kho cũng như tìm kiếm tài liệu trên kệ sách. + Tốc độ đọc cao cho phép người đọc nhận thông tin từ các thẻ chỉ bằng cách quét ăng-ten dọc theo kệ sách. + Truyền dữ liệu: Wifi. + Nhiệt độ làm việc: 0 đến 40°C, Nhiệt độ cất giữ: -25 đến 55°C. + Pin hoạt động liên tục từ 8 - 10 tiếng. + Dễ dàng quét tài liệu trên cao hay dưới thấp của kệ. 		

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> + Lưu trữ được thông tin biên mục nguồn tài liệu của Thư viện. + Tất cả các sách đều được nhận dạng không thể nhầm lẫn, bất kể độ dày và khoảng cách của chúng từ mép kệ. + Tìm kiếm tài liệu trên kệ. + Xác định tài liệu để sai vị trí. + Phát hiện tài liệu bị mất trên kệ. 		
4	<p>Trạm tự mượn/trả tài liệu tương đương Nex. Kiosk Nordic Stand Alone - NEXBID</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm: Bàn đọc tài liệu cho tem RFID; Màn hình cảm ứng 22 inch; Máy tính Windows 10 Enterprise 64-bit; Máy in Receipt xác nhận tình trạng giao dịch; Đầu đọc thẻ đọc giả: Barcode hoặc RFIF (tùy chọn). - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ: RFID. + Tần số: 13.56 MHz. + ISO: ISO 15693/ISO 18000-3 Mode 1 for Cards & Items. + Chấp nhận các loại thẻ đầu vào: Barcode, RFID. + Kết nối: 10/100/1000 Ethernet. + Hỗ trợ giao thức: SIP2. + Phần mềm: Nexbib Classic Kiosk software with SIP2, HTTPS and NCIP. + Tiêu chuẩn đáp ứng: FSC Certified wood, CE, RoHS, DDA/ADA/DIN/ ETSI EN 301 549. + Khoảng cách đọc: 25 cm. + Thiết bị làm việc độc lập, đa năng. + Điều chỉnh được chiều cao của bàn làm việc từ 68cm - 103cm cho phù hợp với chiều cao của người đang sử dụng. + Chức năng chính là cho mượn và trả sách một cách tự động trong thư viện. + Máy được lắp đặt ngay trong thư viện. + Đọc giả có thể tự mượn sách mà không cần thông 	Bộ	01

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
	<p>qua nhân viên thủ thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc giả có thể theo dõi các giao dịch mượn / trả sách thông qua một màn hình cảm ứng. + Số lượng sách đã mượn, sách đã trả, sách còn nợ. + Sau khi kết thúc giao dịch máy sẽ in cho đọc giả phiếu ghi nhớ thông qua máy in receipt printer tích hợp trong máy. 		
5	<p>Tem RFID cho tài liệu tương đương NEXBIB Nex. RFID Tag Square - NEXBID</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ: RFID. + Tần số: 13.56 MHz. + ISO: 15693. + Giao thức IC: ISO/IEC 15693, ISO 18000-3, ISO 28560. + Microchip: NXP ICODE SLIX 2 Chip. + Bộ nhớ lưu trữ dữ liệu: 2.5 kbits. + Có chức năng chống mất cắp tài liệu. + Kích thước tem cho sách: 50x50 mm. + Tem RFID có khả năng ghi đè thông tin. + Khoảng cách đọc: 2 m. + Tốc độ xử lý: 53Kb/giây. + Ghi / xóa dữ liệu: 100.000 lần. + Dữ liệu lưu trữ: 50 năm. + Lưu trữ được thông tin biên mục của tài liệu. + Nhiệt độ hoạt động: -40°C/+80°C. 	Tem	80.000
6	<ul style="list-style-type: none"> - Máy scanner số hóa tương đương Kodak S3060 (25000ppd, A3, USB/Network). - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu máy: Máy quét khổ A3 có khay nạp giấy dạng thang nâng tự động với dung lượng lớn. + Khổ giấy: tối đa 305 mm x 4,06 m / tối thiểu 63,5x71,1 mm. + Độ dày/Trọng lượng giấy: giấy 27–433 g/m². + Công suất/ngày: 25.000 tờ. 	Bộ	01

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> + Tốc độ quét: 60 tờ / 120 ảnh/phút ở độ phân giải 200 dpi và 300 dpi. + Cảm biến hình ảnh: CIS kép. + Đèn chiếu sáng: đèn LED kép. + Độ phân giải quang học: 600 dpi. + Khay nạp: 300 tờ (định lượng 80 g/m²), dạng thang nâng tự động. + Cổng kết nối: USB 3.2 GEN1 / Ethernet 10/100/1000. 		
7	Chi phí thi công và hướng dẫn sử dụng tại Đák Lắc	Gói	01
II	Phần mềm số hóa thư viện.		
1	<p>Phần mềm Quản lý Thư viện điện tử - Thư viện số</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phần mềm Quản lý thư viện điện tử - thư viện số được xây dựng theo mô hình phân rã thành 9 phân hệ. Các phân hệ này gồm có: <ul style="list-style-type: none"> 1. Bổ sung. 2. Biên mục. 3. Quản lý tài liệu điện tử. 4. Quản lý mượn trả. 5. Quản lý bạn đọc. 6. Tra cứu – OPAC. 7. Ấn phẩm nhiều kỳ. 8. Mượn liên thư viện. 9. Quản trị hệ thống. – Đặc điểm kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Phần mềm triển khai được thư viện điện tử - thư viện số quản lý tập trung. Cụ thể là chỉ cần cài đặt một phiên bản duy nhất tại thư viện trung tâm của Trường và dùng chung duy nhất phiên bản cài đặt tập trung này cho tất cả các Thư viện trực thuộc các cơ sở hoặc chi nhánh khác của Trường. Trong trường hợp Trường mở rộng quy mô trong tương lai mà không phải cài đặt thêm phiên bản khác tại các cơ sở của chi nhánh khác. Toàn bộ các trường thành viên sẽ được đưa lên cloud, cài đặt phần mềm duy nhất một nơi, sử dụng chung 	Bộ	01

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
	<p>trên cùng một cơ sở dữ liệu (database), dễ dàng chia sẻ các nguồn tài nguyên thư viện, kế thừa biểu ghi thư mục, giúp Trường quản lý tập trung, thuận lợi trong việc thống kê báo cáo cho các trường thành viên, tập trung hóa quá trình quản lý và vận hành của toàn bộ hệ thống thông tin thư viện...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các phân hệ phần mềm đều trên nền web và được cài đặt trên máy chủ web. Các cán bộ thủ thư và bạn đọc chỉ cần đăng ký tài khoản và thông qua các trình duyệt web thông thường là có thể sử dụng được toàn bộ phần mềm (từ xử lý nghiệp vụ tài liệu đến tra cứu khai thác tài liệu). + Trang Cổng thông tin tra cứu - OPAC được thiết kế theo yêu cầu của người dùng, trang thể hiện các thông tin như tìm kiếm các tài liệu, giới thiệu, lịch làm việc, đưa tin đưa bài v.v.... + Phần mềm hoạt động với mọi tính năng tương đương trên nhiều hệ quản trị cơ sở dữ liệu khác nhau, trong đó có MS SQL Server 2019 64 bit hoặc SQL Server 2019 64 bit trở lên. Phần mềm vận hành ổn định trên máy chủ sử dụng hệ điều hành Windows Server 2019 64bit trở lên. Khả năng tùy biến cao trong việc tạo khuôn dạng báo cáo dữ liệu, các mẫu báo biểu: Cán bộ thư viện có thể tự định dạng cho các loại báo cáo dữ liệu khác nhau: các sản phẩm thư mục, thư từ, hợp đồng, nhãn, phích phiếu, thẻ đọc mà không cần sự can thiệp của đơn vị cung cấp phần mềm. + Phần mềm quản lý và đọc được tất cả các dạng tài liệu điện tử: ebook, sách nói, media, hình ảnh, báo in/tạp chí điện tử trên máy tính cá nhân, máy tính xách tay, các thiết bị di động, máy tính bảng (chạy trên Android, IOS, Window Phone...) và máy tính chuyên dụng (hỗ trợ HTML5 tương thích xem trên mọi định dạng màn hình). + Tính bảo mật: tất cả các dạng tài liệu số được mã hoá đọc trực tiếp trên trình duyệt web và có tính bảo 		

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
	<p>mật cao đối với từng tài liệu cho từng nhóm bạn đọc sử dụng (để tránh việc vi phạm bản quyền), đảm bảo bảo mật, mã hóa tài liệu, kiểm soát truy cập tài liệu theo phân cấp truy cập người dùng tới tài liệu số, và qui định các nhóm bạn đọc nào được đọc tài liệu nào v.v.... Hỗ trợ tính năng tải tệp số hoá với những tài liệu không vi phạm bản quyền tác giả. Tạo hoặc xóa thư mục lưu tệp, thực hiện gắn biểu ghi hay bỏ gắn biểu ghi với biểu ghi dữ liệu thư mục, cho phép chuyển chỗ hay thiết đặt trạng thái của tệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hỗ trợ công nghệ Responsive Web Design thích hợp với mọi màn hình của người dùng trên thiết bị điện toán di động (mobile computing). + Cho phép bookmark, highlight, ghi chú thông tin lưu theo công nghệ Cloud Computing (điện toán đám mây) ứng với tài khoản người dùng. + Cho phép hiển thị và xem chi tiết sách điện tử theo chuẩn epub hỗ trợ bạn đọc, mã hóa tài liệu điện tử, đánh dấu bookmark, lưu ghi chú, highlight text và lưu trên server,..). Quản lý nhiều kho, đặc biệt với những kho đóng, kho tài liệu mang tính bảo mật cao. + Các dịch vụ bạn đọc: Đặt mượn, đặt chỗ (hold request), gia hạn, xem tình trạng mượn, lựa chọn các lĩnh vực quan tâm để nhận thông báo ấn phẩm mới theo nhu cầu riêng có thể được bạn đọc thực hiện qua trang cá nhân được bảo vệ bằng mật khẩu. + Phần mềm tích hợp sẵn đầy đủ bộ tiêu đề chủ đề tiếng Việt (khoảng 19.000 tiêu đề trở lên) được xây dựng theo cấu trúc của bộ LCSH nhằm thuận tiện cho việc tra cứu và định chủ đề cho cán bộ thư viện liên quan đến đa ngành, đa lĩnh vực. + Tích hợp Bộ từ khoá 2012 của Thư viện Quốc gia Việt Nam mô tả chủ đề nội dung tài liệu và hỗ trợ cho việc tìm tin được nhanh chóng và chính xác khi truy cập các cơ sở dữ liệu (CSDL). + Biên mục các tài liệu nội dung từ sách giấy đến tài 		

STT	Thông số kỹ thuật (Yêu cầu cao hơn hoặc tương đương)	ĐVT	Số lượng
	<p>liệu điện tử (bao gồm báo cả báo tạp chí dưới dạng in ấn và dạng điện tử) theo chuẩn biên mục Quốc tế MARC 21 - MARC 21VN, AACR-2, ISBD.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các khung phân loại thông dụng như DDC, BBK, NLM, LOC, UDC, subject headings. + Nhập/xuất dữ liệu theo chuẩn ISO 2709. + Liên kết với các thư viện và tài nguyên thông tin trực tuyến trên Internet qua giao thức Z39.50 và OAI-PMH (Open Archives Initiative Protocol for Metadata Harvesting) để liên kết dữ liệu biểu ghi số với các thư viện trong nước, thế giới. + Mượn liên thư viện theo giao thức ISO 10161, sử dụng định dạng mã hoá dữ liệu BER/MIME. Tích hợp với các thiết bị mã vạch, thẻ từ và RFID. Tích hợp với các thiết bị mượn trả tự động theo chuẩn SIP 2. + Phần mềm hỗ trợ tích hợp sẵn đầy đủ hai bộ phần mềm tra cứu từ điển chuyên ngành Thư viện – thông tin học để hỗ trợ học tập, nghiên cứu, cụ thể là: <ul style="list-style-type: none"> • Từ điển chuyên ngành Thư viện – Thông tin học Anh - Việt (khoảng 6000 thuật ngữ). • Từ điển chuyên ngành Thư viện – Thông tin học Việt - Anh (khoảng 4000 thuật ngữ). + Dịch vụ: <ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo trong quá trình triển khai phần mềm thư viện có phát sinh những yêu cầu đặc thù của thư viện. Đơn vị cung cấp cam kết sẽ thực hiện các yêu cầu đó mà không tính thêm phí. • Hồi cố toàn bộ cơ sở dữ liệu của phần mềm cũ sang phần mềm eMicLib. • Đồng bộ, dùng chung tài khoản bạn đọc (Sinh viên, cán bộ nhân viên) bằng thẻ Sinh Viên hiện có của trường. • Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ cho đơn vị sử dụng. • Cài đặt phần mềm, đào tạo, hướng dẫn và chuyển giao công nghệ. 		

- Trong quá trình hoàn thiện hợp đồng, nhà thầu lập danh mục thiết bị, vật tư đưa vào sử dụng cho công trình gửi cho chủ đầu tư xem xét, thống nhất trên cơ sở E- HSMT, E-HSDT, hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt. Các vật tư, thiết bị đã được thống nhất, trường hợp trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu đề nghị thay đổi thì các vật tư, thiết bị thay thế phải đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, E-HSDT, hồ sơ thiết kế dự toán được duyệt, phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và phải được chủ đầu tư chấp thuận.

- Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu phải lập bảng thống kê số lượng và chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị sử dụng cho gói thầu. Tất cả các loại vật tư, máy móc, thiết bị phải có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận trước khi sử dụng cho công trình. Các vật tư, vật liệu, thiết bị không đạt yêu cầu chất lượng nhà thầu phải đưa ra khỏi phạm vi công trường.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

Hàng hóa cung cấp trước khi lắp đặt.

Khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp được lắp đặt. Trước khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, vận hành.

Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.